

Số: 2767/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500

trục đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SƠN LA	
Số đến: 0829	
Ngày đến: 02/11/2017	
Chuyên:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 299/TTr-SXD ngày 25/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Ranh giới và quy mô diện tích lập quy hoạch

2.1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Khu đất quy hoạch thuộc địa phận phường Chiềng Lè và phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nằm bên trái trục đường Tô Hiệu (theo hướng từ ngã 3 Tô Hiệu đến Ngã tư Công an PCCC), cụ thể:

- Phía Bắc giáp đường 26 tháng 8;
- Phía Nam giáp đường Điện Biên;
- Phía Đông giáp đường Tô Hiệu;
- Phía Tây giáp đồi Khau Cỏ.

2.2. Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô dân số: Khoảng 672 người.
- Quy mô diện tích: Khoảng 4,2 ha.

3. Tính chất, chức năng

- Là trục đường kiểu mẫu của thành phố Sơn La, phát triển theo hướng Thương mại, Dịch vụ, Tài chính ngân hàng. *tdtv*

- Là tuyến phố kinh doanh, phố đi bộ kết nối với di tích lịch sử “Nhà tù Sơn La”.

4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

4.1. Phương án tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng mới một số khu vực và cải tạo chỉnh trang hiện trạng, giải pháp đưa ra là định hướng về mạng giao thông nội bộ, các công trình điểm nhấn, lối đi bộ, cây xanh xen kẽ, gắn kết với các tuyến giao thông đối nội, đối ngoại nhằm đáp ứng tốt nhất cho hoạt động của trục đường Tô Hiệu, thể hiện cụ thể như sau:

- Bố trí các công trình chính hướng ra phía đường Tô Hiệu, đây là hướng nhìn chính và quan trọng trong bố cục tổng thể không gian kiến trúc cảnh quan của trục đường.

- Thiết kế tuyến phố Shophouse với chức năng nhà ở kết hợp kinh doanh, bố trí dải cây xanh, bồn hoa phía trước nhằm cách ly khu vực với tuyến giao thông nội thị, tạo cảnh quan và điều hòa không khí.

4.2. Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan:

4.2.1. Khu vực thương mại, dịch vụ, tài chính – ngân hàng: Được bố trí tại khu vực đầu tuyến đường Tô Hiệu, gần nút giao giữa đường Tô Hiệu với đường Điện Biên (nằm trên khu Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trụ sở Trung tâm Công nghệ thông tin – Sở Tài nguyên và Môi trường, Trụ sở Chi cục thuế cũ, sau khi các đơn vị này được di dời) với chiều cao khoảng 9 tầng, hình thức kiến trúc hiện đại và liên kết về mặt không gian cảnh quan với Trụ sở VNPT, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội hiện có để tạo thành khu thương mại, dịch vụ, tài chính – ngân hàng tập trung của thành phố Sơn La.

4.2.2. Khu nhà shophouse: Nhà ở kết hợp kinh doanh: Bố trí phân tán tại các vị trí cơ quan nhà nước dự kiến di dời, cụ thể: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Công ty CP cấp nước Sơn La, Ngân hàng nhà nước, Sở Tư pháp, Tòa án tỉnh.

4.2.3. Các công trình hiện trạng bao gồm: Tòa nhà VNPT, Ngân hàng nông nghiệp, Ngân hàng chính sách xã hội, Công ty xổ số kiến thiết, cây xăng, bãi đỗ xe tỉnh, các khu dân cư, Công ty CP tư vấn xây dựng, Bưu điện tỉnh, Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Công an tỉnh, Công an PCCC, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh vẫn được giữ nguyên theo hiện trạng sử dụng nhưng có định hướng cải tạo, chỉnh trang để phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan chung.

4.2.4. Khuôn viên cây xanh và hạ tầng kỹ thuật:

- Dải cây xanh cảnh quan phía trước nhằm cách ly khu vực với tuyến giao thông nội thị, tạo cảnh quan và điều hòa không khí. Hệ thống cây xanh xen kẽ trong các cụm công trình tạo điểm nhấn cảnh quan và điều hòa không khí cho các công trình chính.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các trạm biến áp, trạm cấp nước, trạm xử lý nước thải theo hiện trạng. Bãi đỗ xe được bố trí tại 03 vị trí (01 bãi đỗ xe ở vị trí trung tâm và 02 bãi đỗ xe nằm về 02 phía Nam, Bắc của trục đường) nhằm giải quyết nhu cầu bãi đỗ xe tĩnh của trục đường và của các khu dân cư lân cận. *thh*

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích quy hoạch: Khoảng 4,2 ha. Cụ thể:

TT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Hệ số SĐĐ (lần)	Chiều cao tối đa (tầng)	Số lô
I	HT	ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG	3.501,7	8,34	80	2,4-4,0	3-5	50 <i>lô</i>
1	HT-1	Đất ở hiện trạng	1.066,7	2,54	80	2,4-4,0	3-5	17
2	HT-2	Đất ở hiện trạng	2.435,0	5,80	80	2,4	3	33
II	SL	ĐẤT Ở MỚI	5.849,3	13,93	90	4,5	5	46 <i>lô</i>
1	SL-01	Đất nhà ở song lập	1.712,5	4,08	90	4,5	5	11
2	SL-02	Đất nhà ở song lập	950,0	2,26	90	4,5	5	6
3	SL-03	Đất nhà ở song lập	1.275,0	3,04	90	4,5	5	8
4	SL-04	Đất nhà ở song lập	831,8	1,98	90	4,5	5	9
5	SL-05	Đất nhà ở song lập	1.080,0	2,57	90	4,5	5	12
III	CQ	ĐẤT CƠ QUAN	10.586,5	25,21	60-80	0,3-7,2	3-4	
1	CQ-1	Công an tỉnh Sơn La	5.750,0	13,69	80	3,2	4	
2	CQ-2	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	2.176,0	5,18	60	2,4	4	
3	CQ-3	Công an PCCC	1.278,5	3,04	60	2,4	4	
4	CQ-4	Công an tỉnh Sơn La (cơ sở 2)	1.382,0	3,29	80	2,4	3	
IV	DV	ĐẤT DỊCH VỤ	16.678,5	8,23	80	7,2	1-9	
1	DV-1	Tập đoàn viễn thông VNPT	3.455,3	8,23	80	7,2	9	
2	DV-2	Trung tâm Tài chính - Ngân hàng	5.127,0	12,21	50	4,5	9	
3	DV-3	Ngân hàng Nông Nghiệp	987,4	2,35	60	3,0	5	
4	DV-4	Ngân hàng Chính Sách	1.470,8	3,50	60	1,8	3	
5	DV-5	Cty Xổ số kiến thiết Sơn La	1.254,0	2,99	60	1,2	2	
6	DV-6	Cây xăng Tô Hiệu	611,0	1,45	30	0,3	1	
7	DV-7	Cty CP tư vấn xây dựng Sơn La	478,7	1,14	80	4,5	5	
8	DV-8	Bưu điện tỉnh Sơn La	2.345,4	5,58	60	2,4	4	
9	DV-9	Cty bảo hiểm Bảo Việt	948,9	2,26	60	2,4	4	
V	GT	ĐẤT GIAO THÔNG VÀ HTKT	5.384,0	12,82				
<i>1</i>		<i>Đất bãi đỗ xe</i>	<i>2.814,3</i>	<i>6,70</i>				
1.1	BĐX-1	Đất bãi đỗ xe hiện trạng	465,3	1,11				
1.2	BĐX-2	Đất bãi đỗ xe, cây xanh cảnh quan	2.349,0	5,59				
2		<i>Đất giao thông</i>	<i>1.849,0</i>	<i>4,40</i>				
3		<i>Đất kè và Hạ tầng kỹ thuật khác</i>	<i>720,7</i>	<i>1,72</i>				
		TỔNG CỘNG	42.000,0	100,0				

Thủ

6. Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông:

Hệ thống giao thông được phân chia thành các trục đường chính, đường nội bộ; quy mô mặt cắt ngang phần mặt đường được tính toán như sau:

6.1.1. Đường trục chính - đường Tô Hiệu hiện trạng đã được đầu tư xây dựng (mặt cắt 1 - 1):

- Chiều dài: Khoảng 1000 m.
- Chỉ giới đường đỏ: 0m;
- Chỉ giới xây dựng: Đối với công trình dịch vụ là 5,0 m; Các công trình Shop House là 2,4m.

- Quy mô $B_n = 21m$; $B_m = 15m$; $B_h = 2 \times 3m = 6m$.

- Bán kính bó vỉa: $R \geq 8,0 m$.

6.1.2. Đường nội bộ khu vực (mặt cắt 2 - 2):

- Chiều dài: Khoảng 110m.

- Chỉ giới đường đỏ: 0m;

- Chỉ giới xây dựng: 2,4m.

- Quy mô $B_n = 9,5m$; $B_m = 5,5m$; $B_h = 2 \times 2m = 4m$.

- Bán kính bó vỉa: $R \geq 8,0m$.

6.2. Chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mưa:

6.2.1. Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền theo nguyên tắc đảm bảo thoát nước tự chảy được thuận lợi nhất và khối lượng đào đắp đất nhỏ nhất. Cao độ khống chế san nền của khu vực bám theo cốt của trục đường Tô Hiệu, độ dốc dọc đường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Thiết kế san nền theo hướng từ phía Tây về phía Đông và từ phía Bắc về phía Nam và đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy.

6.2.2. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát: Cơ bản vẫn giữ nguyên hướng thoát nước tự nhiên là Tây - Đông và tuân thủ theo định hướng thiết kế san nền.

- Hệ thống thoát nước mưa: Tất cả nước mưa trên lưu vực quy hoạch sẽ được thu gom về mương thoát nước chung hiện có trên đường Tô Hiệu.

6.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước là $190m^3/ngđ$.

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ mạng lưới cấp nước chung của thành phố trên trục đường Tô Hiệu.

- Mạng lưới cấp nước: Các tuyến ống phân phối hiện trạng $\Phi 300$ chạy dọc trục đường Tô Hiệu. Các tuyến ống dịch vụ có đường kính $\Phi 60$ và $\Phi 35$.

được xây dựng dọc theo các tuyến đường nội bộ cấp cho các công trình và các đối tượng dùng nước lân cận trong khu vực.

- Cấp nước PCCC:

+ Sử dụng hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Các họng cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới các tuyến ống cấp nước chính có đường kính D110mm, khoảng cách các họng cứu hỏa từ 100m đến 150m.

+ Việc bố trí các họng cứu hỏa sẽ có thỏa thuận với cơ quan phòng cháy chữa cháy thành phố.

6.4. Cấp điện, thông tin liên lạc:

- Nguồn điện: Nguồn điện lấy từ các trạm biến áp hiện trạng trên trục đường Tô Hiệu. Bố trí bổ sung 01 trạm biến áp 400KVA – 0,4KV tại vị trí giáp khu Tài chính ngân hàng để cung cấp điện cho khu vực quy hoạch mới.

- Lưới điện hạ thế 0,4 KV: Từ trạm biến áp hiện trạng cấp điện đến các tủ điện tổng ngoài nhà (TĐNN) của từng khu vực phụ tải. Từ tủ điện tổng cấp điện phát triển theo hình tia cấp điện vào tủ điện tổng của từng hạng mục công trình.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng đèn cao áp Natri loại 1 bóng lắp trên cột cao 10m, đặt trên vỉa hè đường giao thông, đảm bảo cho chiếu sáng giao thông và bảo vệ, khoảng cách cột trung bình là 30m.

- Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc phù hợp từ mạng lưới chung của thành phố.

6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

6.5.1. Thoát nước thải:

- Dự báo nhu cầu lượng nước thải: Lượng nước thải khoảng 152 m³/ngđ.

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Giải pháp thu gom hợp lý để tổng chiều dài cống là nhỏ nhất, tránh trường hợp nước chảy ngược và chảy vòng quanh. Đặt đường ống thoát nước phù hợp với điều kiện địa chất thủy văn, tuân theo các quy định về khoảng cách với các đường ống kỹ thuật và các công trình ngầm khác.

+ Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại rồi thoát vào các ga thuộc tuyến cống nhánh chạy dọc theo các nhà rồi vào các tuyến cống chính.

+ Đối với các khu dân cư hiện có, nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sẽ được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu dân cư.

- Mạng lưới cống thu gom: Sử dụng mạng lưới đường ống UPVC D200 thu gom nước thải cục bộ trong khu quy hoạch sau đó tự chảy qua hố ga hiện có bên phải đường Tô Hiệu vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của thành phố.

6.5.2. Vệ sinh môi trường:

- Dự báo tổng nhu cầu thu gom rác thải toàn khu khoảng 604 kg/ ng.đ

- Giải pháp tổ chức thu gom: Rác thải sinh hoạt và chất thải rắn sẽ được tập trung tại một vị trí xác định của từng lô đất, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ

sinh môi trường đến các khu chức năng và được thu gom hằng ngày bằng các xe chuyên dụng chuyên về bãi rác tập trung của thành phố Sơn La.

7. Thiết kế đô thị

7.1. Công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn:

- Trung tâm thương mại – dịch vụ, tài chính – ngân hàng: Thiết kế với tầng cao tối đa là 09 tầng, nằm tại đầu trục đường Tô Hiệu nơi có vị trí giao thông thuận lợi cho việc kinh doanh, giao dịch. Hình thức kiến trúc hiện đại, liên kết về mặt không gian cảnh quan với Trụ sở VNPT, đối xứng với Công trình tổng hợp thương mại – dịch vụ và Khách sạn thuộc Công viên 26-10 tạo nên một công trình điểm nhấn, cửa ngõ ấn tượng, thu hút của trục đường Tô Hiệu.

- Khu nhà ở kết hợp kinh doanh (shophouse): Được bố trí thành cụm nằm xen kẽ các công trình hiện trạng tạo ra những điểm nhấn trên toàn tuyến phố. Công trình có chiều rộng mặt tiền là 6m, chiều cao tối đa 5 tầng, được thiết kế đồng bộ tạo thành tuyến phố. Tầng 1 có chức năng kinh doanh, các tầng còn lại là không gian ở. Khoảng lùi phía trước công trình là 2,4m, phía sau công trình có khoảng lùi không rộng từ 2m ÷ 3m để đảm bảo xây dựng kè chắn đất và rãnh thoát nước mặt cũng như tạo ra mặt thoáng cho phía sau công trình.

7.2. Không gian ngoài trời: Thiết kế mặt đứng công trình theo xu hướng hiện đại, các công trình tạo thành chuỗi liên hoàn và đồng nhất về mặt kiến trúc, màu sắc, cách trang trí, hàng rào cây xanh và bồn hoa.

7.3. Xác định tầng cao xây dựng công trình:

- Phân bổ tầng cao công trình chia làm 03 loại:

+ Công trình hiện trạng (cơ quan, doanh nghiệp): $\leq 33m$.

+ Công trình thương mại – dịch vụ (Trung tâm tài chính – ngân hàng): $\leq 36m$.

+ Khu ở, shophouse: $\leq 20m$.

- Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ TKĐT trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

7.4. Xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình:

- Cốt san nền và chiều cao tầng 1:

+ Công trình thương mại – dịch vụ (Trung tâm tài chính – ngân hàng): Có cốt sân bằng cốt vỉa hè, cốt nền cao hơn so với cốt vỉa hè tối thiểu là 150mm, chiều cao tầng 1 là 3,6 ÷ 4,0m.

+ Khu nhà shophouse: Có cốt sân bằng cốt vỉa hè, cốt nền cao hơn so với cốt vỉa hè là 150mm, chiều cao tầng 1 là 3,6m.

- Thiết kế các công trình theo phong cách hiện đại: Sử dụng nhiều mảng, khối, đường nét rõ ràng mang tính hình học.

- Màu sắc: Sử dụng tối đa không quá 3 màu. *cat*

7.5. Hệ thống cây xanh:

Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, không trồng các loại cây hoa, quả thu hút ruồi, muỗi và côn trùng, cụ thể: Cây ban, cây đào, cây sấu...

7.6. Hệ thống tiện ích đô thị:

- Biển chỉ dẫn được bố trí tại những nơi giao cắt và những nơi có các điểm nổi bật giúp cho người đi lại có thể biết được thông tin khi tham gia giao thông. Thống nhất màu sắc, kiểu dáng, cách thức đặt biển, màu sắc tương phản như nền màu xanh lam, chữ màu trắng.

- Sử dụng đèn Halogen loại 1 bóng, chiều cao cột 15m đặt tại các vị trí đường giao thông chính để chiếu sáng cho toàn khu vực.

- Sử dụng đèn compact 2 bóng, chiều cao cột 3,2m ÷ 4m trang trí trong khuôn viên cây xanh.

- Thùng rác bố trí tại các không gian công cộng và không gian sinh hoạt, đặt cách nhau 20 ÷ 50m, được thiết kế có hình dáng, kích thước, màu sắc phù hợp, ưa nhìn, thuận lợi cho việc lấy rác, không gây ô nhiễm, không gây ảnh hưởng tới cảnh quan.

8. Về phương án bồi thường, GPMB

Công tác di dời giải phóng mặt bằng tuân thủ theo các quy định của Luật Đất đai và các quy định về thủ tục thu hồi, đền bù giải tỏa và giao thuê đất của Nhà nước.

- Các công trình được ưu tiên di dời (trụ sở các cơ quan, đơn vị dự kiến di chuyển): Chi cục thuế, Trung tâm công nghệ thông tin – Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Công ty CP cấp nước Sơn La, Ngân hàng nhà nước, Sở Tư pháp, Tòa án tỉnh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Các công trình được ưu tiên bồi thường, GPMB: Một số cửa hàng kinh doanh của các hộ dân nằm trong khu vực quy hoạch bãi đỗ xe (khoảng 5 nhà cấp 4).

9. Đánh giá môi trường chiến lược

9.1. Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực lập quy hoạch và tác động của dự án đến môi trường.

9.2. Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực:

- Địa hình cảnh quan: Trồng cây xanh theo quy hoạch để tăng cường bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường không khí và tiếng ồn: Có các biện pháp thi công tối ưu để hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng, phát sinh bụi, tiếng ồn.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí đủ các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Tổ chức thu gom vận chuyển chất thải rắn về khu xử lý rác tập trung tại khu vực Chiềng Ngần. *thctv*

- Ngoài các quy định nêu trên, các quy định khác vẫn tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

10. Kinh phí đầu tư:

10.1. Tổng kinh phí đầu tư: Tổng kinh phí đầu tư xây dựng dự kiến khoảng 23.082,07 triệu đồng. Dự án được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2020 và được chia làm các giai đoạn thực hiện:

- Thời gian chuẩn bị dự án: Năm 2018.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020.

10.2. Thứ tự các dự án ưu tiên đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch di chuyển đối với trụ sở một số cơ quan, đơn vị dự kiến di chuyển: Chi cục thuế, Trung tâm công nghệ thông tin – Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Công ty CP cấp nước Sơn La, Ngân hàng nhà nước, Sở Tư pháp, Tòa án tỉnh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại – dịch vụ, tài chính – ngân hàng.
- Tổ chức công bố danh mục các dự án thu hút đầu tư.
- Thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

10.3. Đề xuất nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ được duyệt (có dấu xác nhận thẩm định của các cơ quan liên quan), chuyển giao cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định hiện hành. Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và trình ban hành điều lệ quản lý quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh./. *Bui*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng TH - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Đạt). 30 bản.

KT. CHỦ TỊCH
BỘ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải